

Số: 18/KH-UBND

Long Thành, ngày 26 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về công tác cải cách hành chính năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Long Thành ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp CCHC của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đề ra trong năm 2026.

- Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, hướng tới xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn xã. Nhất là chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước. Khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là ở các lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư, đất đai, xây dựng... Qua đó, nâng lên mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, góp phần thực hiện tốt công tác CCHC của xã.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phân đấu để đạt các Chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX), Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI); chỉ số chuyển đổi số (DTI); Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ hành chính (APCI). Phân đấu cuối năm kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính,

dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử của tỉnh An Giang năm 2026 theo quyết định số 776/QĐ-TTG ngày 23/6/2022, xã Long Thạnh giữ vững xếp loại xuất sắc.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan thực hiện công tác cải cách hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Xác định CCHC là một trong những đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Kế hoạch phải được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và thống nhất, tránh thực hiện hình thức.

- Thực hiện các nội dung cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa và các nội dung, giải pháp CCHC đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để tạo động lực và sự đồng thuận cao trong xã hội về thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng trong công tác thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật. Vận hành có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, thể chế liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, triển khai chính quyền điện tử theo chỉ đạo của tỉnh.

- Rà soát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND xã, báo cáo đề sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã, cổng Dịch vụ công quốc gia; trực liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành phục vụ hợp và xử lý công việc của xã.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa. Tổ chức tốt hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã. Nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC. Rà soát kiến nghị cắt giảm tối thiểu 30% TTHC, 30% thời gian thực hiện TTHC. Quan tâm chỉ đạo giảm tối đa tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết TTHC; đồng thời thực hiện

ng nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn, tránh gây bức xúc tạo dư luận không tốt trong nhân dân; tập trung xử lý kịp thời, đạt kết quả các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp giải quyết TTHC; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện các TTHC bằng hình thức trực tuyến, nhất là Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã theo hướng dẫn của bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức hành chính; thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập theo thẩm quyền quy định.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Tham mưu giao số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách, biên chế các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026.

- Tổ chức vận hành thông suốt, hiệu quả Chính quyền địa phương 2 cấp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai các quy định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 2 cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước (tư pháp, nội vụ, tài chính, thuế, nông nghiệp, môi trường, đất đai, xây dựng, ...)

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Tỉnh. Kiểm tra chặt chẽ số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã theo quy định của trung ương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách chính sách tiền lương theo quy định của trung ương; thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước trên địa bàn xã năm 2026. *(khi có Kế hoạch triển khai của Tỉnh)*.

- Thực hiện tốt các quy định về chính sách quản lý cán bộ, công chức cấp xã; danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; rà soát tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tham gia các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC, văn hóa công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP; trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định mới thay thế, sửa đổi hoặc bổ sung thì việc thực hiện áp dụng theo văn bản quy định mới. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. *(khi có nguồn vốn phân bổ)*.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định mới thay thế, sửa đổi hoặc bổ sung thì việc thực hiện áp dụng theo văn bản quy định mới.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Rà soát tham mưu cụ thể hóa các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm nội dung công khai theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính; Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

- Triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.

6. Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai tốt Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã; tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ về ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng số phục vụ triển khai Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và đảm bảo an toàn thông tin. Đồng thời triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã để phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ người dân tham gia và thụ hưởng lợi ích của các dịch vụ công do chính quyền số mang lại.

- Triển khai, phát triển các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, hướng tới xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Nâng cấp, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do bộ, ngành trung ương triển khai.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã; đảm bảo liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia góp phần nâng cao các chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; tiếp tục rà soát, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của xã, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, cập nhật biểu mẫu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Tỉnh và vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Thí điểm triển khai chatbot AI để hỗ trợ cán bộ, công chức, người lao động trong xử lý công việc hành chính.

7. Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2026

7.1 Các chỉ tiêu kinh tế (10 chỉ tiêu): (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế 10,5% trở lên; (2) Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 5.762 tỷ đồng; (3) Thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm; (4) Tổng diện tích gieo sạ cả năm 13,600 ha, sản lượng lương thực đạt 89.760 tấn; (5) Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 8,940 tỷ đồng; (6) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 1,300 tỷ đồng; (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 7%; (8) Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; (9) Tỷ lệ hộ sử dụng điện từ các nguồn đạt 99%; (10) Xây dựng 01 HTX đạt tiêu chuẩn kiểu mẫu.

7.2 Về văn hoá - xã hội (06 chỉ tiêu): (1) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt 55%; (2) Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia; (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77%, tỷ lệ lao động có bằng cấp đạt 25%; giảm tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động 3%; (4) Giải quyết việc làm 800 lao động; (5) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT so với dân số đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 20%; (6) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 1,3% (trong đó Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,6%, cận nghèo dưới 2%).

7.3 Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cổng dịch vụ quốc gia đạt 95 điểm trở lên (trong đó, Chỉ số công khai minh bạch đạt 100 điểm; Tiến độ giải quyết đạt 99,56 điểm; Dịch vụ công trực tuyến đạt 92,8 điểm; Thanh toán trực tuyến đạt 95,22 điểm; Mức độ hài lòng đạt 100 điểm và Số hóa hồ sơ đạt 97,9 điểm).

7.4 Chỉ tiêu môi trường (có 03 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 95%; (2) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%; (3) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt 95%.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo về cải cách hành chính, thủ trưởng các Phòng, các ngành cần nỗ lực và quyết tâm cao, quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC, chuyển đổi số năm 2026, góp phần cải thiện và nâng lên Chỉ số CCHC của xã theo chỉ tiêu của Ban Thường vụ Đảng ủy đề ra. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ của từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của Trung ương, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng và tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thu hút sự tham gia hưởng ứng và giám sát việc thực thi công vụ của người dân đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực công tác CCHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Bố trí nguồn lực phù hợp để tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các Phòng, ngành; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC ở các Phòng, đơn vị, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ về CCHC theo quy định.

- Tổ chức tốt việc đối thoại với người dân và doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất, nhất là đối thoại các lĩnh vực liên quan thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, chính sách thuế,... gắn với công khai, minh bạch các kế hoạch, quy hoạch để người dân, doanh nghiệp biết. Qua đó, kịp thời cung cấp thông tin, các chủ trương, chính sách, giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp.

III. CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM NĂM 2026 *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Các cơ quan, đơn vị và Phòng Kinh tế xã, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị, trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách xã để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các Phòng chuyên môn, các ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã tổ chức triển khai quán triệt Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xây dựng kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để theo dõi tổng hợp và báo cáo theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị được giao, chủ trì triển khai các nhiệm vụ CCHC theo phụ lục tại Mục III của Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện. *(đảm bảo các sản phẩm theo phụ lục III).*

- Giao Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Phòng CCHC);
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT.UBND xã;
- Các Phòng thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các Điểm trường;
- Trạm Y tế Long Thạnh;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP; Đ/c Liêm;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Ninh